TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 606/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/06/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lưới.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lại Hữu Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 06 năm 2022 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 682/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/05/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/06/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngô Dạ M, sinh năm: 1985, (yêu cầu xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Phạm Văn H, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lê Duy T, sinh năm: 1985, (có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/12/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Ngô Dạ M trình bày:

Bà và ông Lê Duy T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2015, đôi bên có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tình cảm giữa hai vợ chồng nhạt dần, bà không nhận được sự quan tâm, chăm sóc từ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân 02 năm. Do tình cảm đối với nhau không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa bị đơn là ông Lê Duy T trình bày:

Vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2015, tự tìm hiểu đến với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, không có tiếng nói chung, mạnh ai nấy sống không quan tâm chăm sóc nhau, đã ly thân được 02 năm. Nay bà M yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn với nhau.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Bà Nguyễn Ngô Dạ M yêu cầu ly hôn với ông Lê Duy T. Đây là tranh chấp về ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện B, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngô Dạ M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1] Về hình thức: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/10/2015 thì bà Nguyễn Ngô Dạ M và ông Lê Duy T là vợ chồng được pháp luật công nhận.

[3.2] Về nội dung: Xét lời trình bày của bà Nguyễn Ngô Dạ M, ông Lê Duy T nhận thấy giữa bà M với ông T trước khi kết hôn đã có thời gian quen biết và tìm hiểu nhau nên hôn nhân giữa đôi bên là hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc do tình cảm giữa hai vợ chồng nhạt dần, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn và đã ly thân được 02 năm nên bà M yêu cầu ly hôn với ông T để sớm ổn định cuộc sống. Tại phiên Tòa, ông T thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn về tình cảm và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M.

[3.3] Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Lê Duy T đến Tòa để lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T không đến cho thấy ông T đã không quan tâm đến tình trạng hôn nhân, không thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[3.4] Hội đồng xét xử thấy rằng giữa bà M và ông T có mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được, ông bà không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên bà M yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.5] Về con chung: bà M, ông T khai nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[3.6] Về tài sản chung, nợ chung: bà M, ông T khai nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Từ những lý lẽ đã viện dẫn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngô Dạ M.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngô Dạ M chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngô Dạ M:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngô Dạ M được ly hôn với ông Lê Duy T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/10/2015 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Ngô Dạ M, ông Lê Duy T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Ngô Dạ M, ông Lê Duy T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Ngô Dạ M chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà M đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0040342 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Bà Nguyễn Ngô Dạ M đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND Phường 3, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Lưới